TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thuận;

2. Bà Huỳnh Thị Hồng Nho.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu : không tham gia .

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên *đơn*: Chị Võ Tiền G, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ E, ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Hồng K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ E, ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị G1 trình bày: Hôn nhân giữa G1 và anh Lê Duy P là tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý tiến hành tổ chức chức lễ cưới vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã T theo giấy chứng nhận kết hôn số 126/HT, quyển số 01/2007 ngày 30/8/2007. Sau khi kết hôn, chị và anh K ra riêng ở nhà của cha mẹ chị G1 cất cho ở nhờ. Cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình là không hòa hợp, bất đồng quan sống, hơn nữa anh K không chí thú làm ăn, chỉ thích ăn chơi lêu lỏng, đam mê rượu chè nhiều lần G1 khuyên nhủ anh K thay đổi chăm lo làm ăn để nuôi dạy con nhưng anh K vẫn

chứng nào tật ấy không thay đổi, mỗi lần G1 khuyên nhủ anh K không tiếp nhận sửa đổi mà còn lớn tiếng chửi G1 nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi. Mâu thuẫn cứ tiếp tục kéo dài, tình cảm vợ chồng rạng nứt, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống, chị G1 và anh K không còn sống chung gần 03 năm nay, gia đình hai bên có đứng ra hàn gắn nhưng không thành. Nay tình cảm không vợ chồng không còn, chị G1 yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị G1 và anh K có 01 con chung tên Lê Thái K1, sinh ngày 01/01/2008, hiện cháu K1 đang sống với chị G1. Khi ly hôn chị G1 yêu cầu được quyền nuôi con, chị tự nguyện nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Hồng K có lời khai trình bày: Anh K thống nhất lời trình bày của chị G1 về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G1.

Về con chung: Anh K và chị G1 có 01 con chung tên Lê Thái K1, sinh ngày 01/01/2008, hiện cháu G1 đang sống với chị G1. Khi ly hôn anh K đồng ý giao con chung cho chị G1 được tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền: Chị Võ Tiền G có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hồng K, có nơi cư trú tại ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thị G1 và anh Lê Hồng K đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G1 và anh K.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Tiền G và anh Lê Hồng K kết hôn vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã

T, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 126/HT, quyển số 01/2007 ngày 30/8/2007 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị G, anh K thống nhất trình bày, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vã dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, đã không sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Chị G yêu cầu ly hôn với anh K và anh K cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G. Xét chị G, anh K tự nguyện thỏa thuận ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Tiền G và anh Lê Hồng K.

[3] Về nuôi con chung: Chị G và anh K có 01 đứa con chung tên Lê Thái K1, sinh ngày 01/01/2008, hiện cháu K1 đang sống với chị G. Khi ly hôn chị G yêu cầu được tiếp tục con, chị tự nguyện nuôi con không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, cháu K1 có nguyện vọng được sống với chị G, anh K đồng ý giao con chung cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con. Xét chị G và anh K tự nguyện thỏa thuận nuôi con chung, việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu K1 muốn tiếp tục sống với chị G nên căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét, Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị G và anh K. Chị G được quyền nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu K1 trưởng thành và lao động được.

"Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh Lê Hồng K có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh K thống nhất khai không có tài sản chung và nợ chung, HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Tiền G và anh Lê Hồng K mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Võ Tiền G được nhận lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007199 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Tiền G và anh Lê Hồng K.

- *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Võ Tiền G và anh Lê Hồng K. Chị Võ Tiền G được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thái K1, sinh ngày 01/01/2008 đến khi trưởng thành và lao động đượ. Chị Võ Tiền G tự nguyện nuôi con không yêu cầu anh Lê Hồng K cấp dưỡng nuôi con.

"Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh Lê Hồng K có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị Võ Tiền G và anh Lê Hồng K mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Võ Tiền G được nhận lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007199 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

"*Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ*".

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- UBND xã Vĩnh Xương;

- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Phạm Hòa Bình